

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TPL22B2OLV** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02147** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Lý luận nhà nước và pháp luật**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2253801011227	Nguyễn Thiện Tâm	12/02/1994				5	5.0				9.0		7.4
2	2253801011228	Phạm Văn Tòng	02/05/1988				9	9.0				8.0		8.4
3	2253801011229	Ngô Thị Cẩm Tú	01/01/1984				7.5	7.5				7.0		7.2
4	2253801011230	Nguyễn Thanh Tú	01/01/1988				0	0.0				0.0	0.0	0.0
5	2253801011231	Đinh Tấn Thanh	23/03/1998				8	8.0				8.0		8.0
6	2253801011232	Nguyễn Ngọc Thành	19/02/1980				7	7.0				6.5		6.7
7	2253801011233	Châu Thị Mộng Thúy	17/05/1992				8.5	8.5				7.5		7.9
8	2253801011234	Phan Thị Thừa	10/07/1982				7.5	7.5				9.0		8.4
9	2253801011548	Lê Thị Phương Thảo	23/06/1990				0	0.0				0.0	0.0	0.0
10	2253801011551	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	04/05/1979				8	8.0				7.5		7.7
11	2253801012870	Huỳnh Thị Mỹ Tiên	01/10/1982				0	0.0				0.0	0.0	0.0
12	2253801013393	Nguyễn Thị Mỹ Chi	05/07/1996				7	7.0				7.5		7.3
13	2253801013394	Nguyễn Văn Chiến	19/05/1993				8	8.0				9.0		8.6
14	2253801013395	Đoàn Thị Bé Chính	02/09/1983				8.5	8.5				8.5		8.5
15	2253801013396	Võ Quốc Đông	18/09/1988				0	0.0				0.0	0.0	0.0
16	2253801013397	Trịnh Thanh Hóa	31/01/1992				8.5	8.5				8.5		8.5
17	2253801013398	Lê Thị Huống	26/07/1984				8	8.0				9.0		8.6
18	2253801013399	Nguyễn Thị Diệu Hương	17/10/1990				8	8.0				9.0		8.6
19	2253801013400	Lê Hoàng Linh	19/12/1992				7	7.0				8.5		7.9
20	2253801013401	Lê Chí Thanh	29/07/1996				7.5	7.5				9.0		8.4
21	2253801013402	Nguyễn Nhật Thanh	20/08/1991				6	6.0				7.0		6.6

Châu Đốc, ngày 30 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Thạch Bền